|  |  |
| --- | --- |
| UBND TỈNH TUYÊN QUANG**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**Số: /TTr-STNMT | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Truyên Quang, ngày tháng 7 năm 2024* |
| ***(Dự thảo)*** |  |

**TỜ TRÌNH**

**Đề nghị xây dựng Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020); Văn bản số 194/HĐND-KTNS ngày 29/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024;

Sở Tài nguyên và Môi trường kính trình Uỷ ban nhân dân tỉnh Dự thảo Nghị Quyết Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**

**1. *Cơ sở chính trị, pháp lý***

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

- Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024;

**2. Cở sở thực tiễn**

#### Thực hiện Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 22/4/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh triển khai thi hành Luật đất đai số 31/2024/QH15 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Trong đó có nội dung giao Các sở, ngành được giao nhiệm vụ chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Đất đai năm 2024 và các nghị định hướng dẫn thi hành;

Thực hiện Văn bản số 194/HĐND-KTNS ngày 29/5/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh danh mục nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2024. Trong đó có nội dung giao Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết định quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Việc quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để quy định chi tiết Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024; nội dung được giao trong Luật là cần thiết phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Mục đích ban hành**

- Quy định chi tiết đầy đủ các điều, khoản mà Luật đã giao cho Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định bảo đảm phù hợp với Luật Đất đai và có hiệu lực đồng thời với thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai.

- Bảo đảm sự phù hợp, đồng bộ và thống nhất giữa pháp luật về đất đai và
các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết**

- Bảo đảm phù hợp với quy định của Luật Đất đai và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Bảo đảm tính hợp lý, nâng cao tính hiệu quả, khả thi, tạo điều kiện thuận lợi cho việc áp dụng trong thực tiễn.

**III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

(1) Nghị quyết này quy định về chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại Khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai năm 2024,

(2) Các nội dung không được quy định tại Nghị quyết này thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**2. Đối tượng áp dụng**

(1) Cá nhân là người dân tộc thiểu số nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống ở xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi sinh sống bằng nghề nông, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có đất ở, đất nông nghiệp hoặc diện tích đất ở, đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao ở, đất nông nghiệp của địa phương; đã được Nhà nước giao đất trong hạn mức giao đất nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức; có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất phi nông nghiệp.

(2) Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất đai, phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

**IV. MỤC TIÊU, NỘI DUNG CỦA CHÍNH SÁCH, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH TRONG ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG VĂN BẢN**

**Chính sách:** Hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**4.1. Mục tiêu của chính sách:**

Chính sách hỗ trợ đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang nhằm sắp xếp, bố trí ổn định dân cư; đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo và cận nghèo; giúp thu hẹp khoảng cách về kinh tế, giáo dục, xã hội giữa vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống, kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn với các vùng khác trong tỉnh.

**4.2. Nội dung của chính sách**

***4.2.1. Hỗ trợ đất sinh hoạt cộng đồng:***

Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã căn cứ vào quỹ đất hiện có của địa phương và quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt thực hiện rà soát, đề xuất bố trí các điểm đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số, điểm đất sinh hoạt cộng đồng được đề xuất phải gắn với điểm di tích đặc biệt của đồng bào dân tộc thiểu số,

Định mức đất để bố trí đất sinh hoạt cộng đồng từ 300 m2 - 500 m2.

***4.2.2. Hỗ trợ đất ở***

a) Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo sinh sống tại xã đặc biệt khó khăn, thôn đặc biệt khó khăn được hỗ trợ đất ở theo hạn mức giao đất ở trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang (diện tích đất ở được giao cho mỗi cá nhân tương đương với diện tích được giao đất theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh).

Diện tích đất ở được hỗ trợ là không quá 100,0 m2/cá nhân nhưng không quá 400 m2/hộ gia đình theo tình hình thực tế và quỹ đất tại địa phương thực hiện hỗ trợ.

b) Trường hợp đã được Nhà nước giao đất theo quy định tại Khoản 2 Điểu 16 Luật Đất đai 2024 nhưng nay không còn đất hoặc thiếu đất so với hạn mức thì được giao tiếp đất ở trong hạn mức theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều này và được miễn giảm tiền sử dụng đất theo quy định.

4.2.3. Hỗ trợ đất nông nghiệp

Diện tích hỗ trợ giao đất nông nghiệp được tính trong tổng diện tích đất nông nghiệp được Nhà nước giao đất trong quá trình thực hiện các chính sách về đất đai đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số.

Trường hợp không có đất hoặc đã được Nhà nước giao đất nông nghiệp trong hạn mức giao đất nhưng nay không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích đất so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương nếu có nhu cầu thì được nhà nước giao đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất theo tình hình thực tế và quỹ đất tại địa phương thực hiện hỗ trợ.

Định mức hỗ trợ giao đất sản xuất nông nghiệp theo quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh.

4.2.4. Hỗ trợ thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở

Cá nhân là người dân tộc thiểu số có nhu cầu thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở trên địa bàn sinh sống thuộc vùng có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư để sản xuất phi nông nghiệp thì được Nhà nước cho thuê đất và miễn tiền thuê đất trong hạn mức.

**4.3. Các giải pháp thực hiện chính sách**

- Đầu tư cơ sở hạ tầng, nhất là giao thông thông tin kết nối vùng dân tộc thiểu số với vùng phát triển. Đây là điều rất quan trọng để giảm khoảng cách địa lý; đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực và phát triển đào tạo phát triển vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

- Quy hoạch các dự án bố trí, sắp xếp dân cư hướng tới hình thành các điểm dân cư đạt chuẩn theo tiêu chí nông thôn mới, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân; phù hợp với phong tục, tập quán, văn hóa của từng dân tộc.

- Bố trí kinh phí để thực hiện các dự án tạo quỹ đát sạch để thực hiện hỗ trợ đất đai cho đồng bào dân tộc thiểu số trên cơ sở "tăng vay ưu đãi, giảm cho không”.

**V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH**

Quỹ đất để thực hiện chính sách quy định tại Nghị quyết này được bố trí từ quỹ đất do cơ quan, tổ chức của Nhà nước quản lý trên địa bàn toàn tỉnh hoặc từ quỹ đất thu hồi thuộc các dự án bố trí đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh theo quy định tại khoản 29 Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

Nguồn kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để thu hồi đất thực hiện dự án hỗ trợ giao đất, cho thuê đất để thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai đối với hộ đồng bào dân tộc thiểu số; kinh phí đo đạc, lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và các chi phí khác để thực hiện chính sách được bố trí từ ngân sách cấp tỉnh và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Trường hợp không tự cân đối được ngân sách, giao Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

**VI. THỜI GIAN DỰ KIẾN THÔNG QUA VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XIX, kỳ họp thứ .... thông qua ngày ..... tháng ..... năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày .... tháng .... năm 2024.

Trên đây là Tờ trình đề nghị xây dựng dự thảo Chính sách hỗ trợ về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh tỉnh Tuyên Quang, Sở Tài nguyên và Môi trường xin kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên (quyết định);- Các Sở: KH&ĐT, GTVT, TP,NN&PTNT, XD, TC, Nội vụ;- UBND các huyện, thành phố;- Giám đốc Sở;- Các Phó Giám đốc Sở;- Các đơn vị thuộc Sở;- Lưu VT, QLĐĐ (Tân) | **GIÁM ĐỐC****Phạm Mạnh Duyệt** |